

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST
Ngày 16/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn Dũng

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2021 đối với:

Các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh văn U; Tên gọi khác: H; Sinh năm 1978 tại tỉnh H Gi; HKTT: ấp 03, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12 ; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Huỳnh Hữu T, sinh năm: 1930 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1938; Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1983; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; Bị cáo có 03 anh, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1976.

Tiền án: Năm 2018, bị TAND huyện B Đ xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 66/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Năm 2010 bị TAND tỉnh B Đ xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 114/2010/HS-PT ngày 26/8/2010 (bị cáo đã được xóa án tích).

- Năm 2017 bị Công an huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi mua, bán lâm sản không có hồ sơ hợp pháp với số tiền 1.000.000đ, theo Quyết định số 02 ngày 29/12/2017, (bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt).

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Ấp 03, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm: 1955; Con bà Nguyễn Thị Ch1, sinh năm: 1957; Vợ: Phan Thị Bích L1, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/6/2020, bị Công an xã Ph Th, huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền theo Quyết định số 35/QĐ-XPHC.

- Ngày 03/4/2020 bị Công an huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép theo Quyết định số 23 ngày 03/4/2020, (bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt).

Về nhân thân:

- Ngày 27/8/2009 bị TAND huyện B Đ xử phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 51 (năm mươi một) tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 40/2019/HS-ST (bị cáo đã được xoá án tích).

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Mai Sơn H1; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979, tại Đ N; HKTT: Ấp T H, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12 ; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Mai Viết Kh, sinh năm: 1956 (đã chết); Con bà: Lương Thị L2, sinh năm: 1958; Hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị L3, sinh năm: 1981; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2020; Bị cáo có 01 chị sinh năm 1977; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/6/2020 bị Công an xã Ph Th, huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị H2; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982, tại tỉnh Bắc Giang; HKTT: ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1949 (đã chết); Con bà: Trần Thị L4, sinh năm: 1952; Chồng: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1976; Bị cáo có 02 người

con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Bị cáo có 03 anh, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1976; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 18/6/2020 bị Công an xã Ph Th, huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền theo Quyết định số 34/QĐ-XPHC.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hồng Ng; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp 3 xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (*Vắng mặt*).

2. Trần Trọng M; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp Tân Phước, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/9/2020, Huỳnh văn U, Nguyễn Văn S, Trần Trọng Minh và Mai Sơn H1 đến quán nước giải khát của Nguyễn Thị H2 ở ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê thì nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên nhờ Nguyễn Thị H2 chuẩn bị bài để chơi. H2 đi mua về 02 bộ bài tây loại 52 lá đưa cho các đối tượng chơi đánh bạc. Sau khi có bài, U, S, M, H chơi đánh bạc dưới hình thức đánh tiến lên, mỗi người được chia 13 lá bài để đánh, nếu ai về cuối (về thứ tư) thì phải chung cho người về thứ nhất 200.000đ, người về thứ ba chung cho người về thứ hai 100.000đ, nếu người nào “tới trắng” hoặc “giết ngộp” thì ăn tiền của những người còn lại, đồng thời sẽ phải trả tiền “xâu” cho H2 50.000đ một lần chơi.

U, S, M, H1 chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã Ph Th kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 02 bộ bài tây (loại 52 lá/1 bộ) và 1.100.000đ, (một triệu một trăm nghìn đồng); Thu giữ trên người các đối tượng 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra còn thu giữ thêm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 61E1-257.63; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 93G1-232.08.

Quá trình điều tra xác định được Nguyễn Thị H2 sử dụng quán nước giải khát của mình làm địa điểm, đồng thời cung cấp 02 bộ bài tây cho U, S, M, H1 chơi đánh bạc và thu lời số tiền (xâu) bất chính là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Các bị cáo:

- Huỳnh Văn U sử dụng 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, thắng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng);

- Nguyễn Văn S sử dụng 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua 100.000đ (một trăm nghìn đồng);
- Mai Sơn H1 sử dụng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng 100.000đ (một trăm nghìn đồng);
- Trần Trọng M sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc, thua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng);

Tổng số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 14/CTr-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố các bị cáo: Huỳnh văn U, Mai Sơn H1 và Nguyễn Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị H2 về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên:

- Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh văn U, Mai Sơn H và Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội “Gá bạc” theo điểm đ khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 121, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo:

Xử phạt bị cáo: Huỳnh văn U từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn S từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H2 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Xử phạt bị cáo: Mai Sơn H1 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, tất cả các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, biên bản phạm tội quả tang cũng như vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn sát phạt nhau bằng tiền và thu lợi bất chính nên vào ngày 11/9/2020, tại quán nước của chị Nguyễn Thị H2; Huỳnh Văn U, Nguyễn Văn S, Trần Trọng M và Mai Sơn H1 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Khi đó, H2 đi mua về 02 bộ bài tây loại 52 lá đưa cho các đối tượng chơi đánh bạc. Hình thức đánh bạc là chơi bài tiến lên, mỗi người được chia 13 lá bài để đánh, nếu ai về cuối (về thứ tư) thì phải chung cho người về thứ nhất 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người về thứ ba chung cho người về thứ hai 100.000đ (một trăm nghìn đồng), nếu người nào “tới trắng” hoặc “giết ngọp” thì ăn tiền của những người còn lại, đồng thời sẽ phải trả tiền “xâu” cho H2 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) một lần chơi.

Quá trình điều tra xác định được:

- Nguyễn Thị H2 sử dụng quán nước giải khát của mình làm địa điểm, đồng thời cung cấp 02 bộ bài tây cho U, S, M, H1 chơi đánh bạc và thu lời số tiền (xâu) bất chính là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng);
- Huỳnh văn U sử dụng 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc;
- Nguyễn Văn S sử dụng 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc;
- Mai Sơn H1 sử dụng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc;
- Trần Trọng M sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc;

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tuy tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc và tội gá bạc theo Điều 321 và 322 của Bộ luật hình sự nhưng: các bị cáo Nguyễn Văn S, Mai Sơn H1 và Nguyễn Thị H2 đều đã bị công an xã Ph Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Huỳnh Văn U đã bị TAND huyện B Đ xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội đánh bạc vào ngày 28/11/2018, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục vi phạm. Vì

vậy hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn U, Nguyễn Văn S và Mai Sơn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Hành vi của Nguyễn Thị H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc theo điểm đ, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đánh bạc là 01 trong những tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta kiên quyết bài trừ, từ hành vi đánh bạc nảy sinh ra các loại tội phạm khác như "trộm cắp, cướp giết tài sản"... cũng từ đánh bạc để lại hệ lụy khôn lường như tan vỡ hạnh phúc gia đình đổ bể, thiệt hại về kinh tế cũng như tài sản gia đình... Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động muốn có tiền hưởng thụ nhanh chóng các bị cáo có cố ý thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H2 là chủ sở hữu quán nước giải khát nơi mà các bị cáo tụ tập đánh bạc, H2 biết được hành vi sử dụng quán nước giải khát của mình để tổ chức cho các bị cáo đánh bạc thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Gá bạc” với vai trò là người giúp sức tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo thực hiện tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo H2 là người và chuẩn bị công cụ phạm tội từ trước. Trong vụ án này không có sự bàn bạc, phân công các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là ngang nhau đều tham gia tích cực vào việc đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là khác nhau nên cần có hình phạt tương ứng đối với các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự . Bị cáo Nguyễn Thị H2, Mai Sơn H1 có thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo H2 đang có thai nên được thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6]. Về nhân thân:

Ngày 26/8/2010 bị cáo Huỳnh Văn U bị Tòa án nhân dân tỉnh B D xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân” theo bản án số 114/2010 (đã được xóa án tích).

Ngày 29/12/2017 bị Công an huyện B Đ xử phạt hành chính 1.000.000đ (một triệu) về hành vi mua, bán lâm sản không có hồ sơ hợp pháp, theo quyết định số: 02 ngày 29/12/2017, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn S ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 51 (năm mươi một) tháng về tội đánh bạc theo bản án số 40/HSST/2009, đã xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 18/6/2020 bị Công an huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền theo quyết định số 35/QĐ-XPHC.

Ngày 03/4/2020 bị Công an huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép theo quyết định số 23/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Xét thấy đây không phải là tình tiết tăng trách nhiệm hình sự nhưng cho thấy ý thức tuân thủ pháp luật không tốt của các bị cáo U và S, không xem đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. HĐXX cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo H1, H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018 /NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, có nơi cư trú rõ ràng, chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ cải tạo, giáo dục, các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có công việc có thu nhập ổn định nên việc phạt bổ sung với các bị cáo là không phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số tiền 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 02 bộ bài tây (loại 52 lá) là công cụ phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 93G1-232.08, số máy: JA39E1384781, số khung: 3911LY049051 do bị cáo Mai Sơn H1 là chủ sở hữu hợp pháp, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Ngự là có căn cứ.

+ Đối với xe mô tô biển số 61E1-257.63 là xe do Huỳnh văn U mượn của chị Nguyễn Hồng Ng để đi uống cà phê và tự ý sử dụng đi đánh bạc, xe này do chị Nguyễn Hồng Ng là chủ sở hữu hợp pháp. Khi U sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc thì chị Ng không biết nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Ng là có căn cứ.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với Trần Trọng M đã cùng các bị cáo chơi đánh bạc, do số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện B Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trọng M là có căn cứ.

[10]. **Về án phí:** Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật TTHS năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn U, Nguyễn Văn S, Mai Sơn H1 phạm tội “Đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội “Gá bạc”;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Mai Sơn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2021).

- Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 322, điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2021).

Giao các bị cáo Mai Sơn H1 và Nguyễn Thị H2 về UBND xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyệt tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền: 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài tây (loại 52 lá).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007679 ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức